TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** TỈNH HẬU GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Trinh Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chung Quốc D
Địa chỉ: Số 126, ấp Xóm Mới, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng – Có mặt
2. Bị đơn: Cao Thị C
Địa chỉ: Ấp TTT, xã TPT, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông D trình bày: Ông và bà C tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng ông thường phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, đời sống chung không hạnh phúc. Đến tháng 6/2018 thì vợ chồng ông sống ly thân. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà C nên xin được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bà C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt lập ngày 29/7/2019 bà C cho rằng không đồng ý ly hôn nhưng không đến tòa án để trình bày y kiến, đưa ra giải pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bà C. Bà C đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin tòa án xét xử vắng mặt do bận đi làm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Ông D và bà C tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã sống ly thân nên ông xin được ly hôn là có căn cứ. Về con chung, nợ chung và tài sản chung đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho ông D được ly hôn với bà C.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Chung Quốc D và bà Cao Thị C do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên ông D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà C. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn xin vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa ông D và bà C có nhiều mâu thuẫn, mặc dù bà C không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà C, và xác định không thể tiếp tục chung sống với bà C vì thực tế hai người đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông D được ly hôn với bà C.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông D khai không có nên không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Chung Quốc D được ly hôn với bà Cao Thị C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

3. Về án phí: Ông Chung Quốc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0018798 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
-UBND xã MH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên